

111 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TỰ NHIÊN CÓ KHẢ NĂNG RƠI VÀO ĐỀ THI

Câu 1. Trên đất liền, các điểm cực Bắc, cực Nam, cực Tây, cực Đông của nước ta lần lượt thuộc các tỉnh

- A. Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Điện Biên.
- B. Hà Giang, Điện Biên, Cà Mau, Khánh Hòa.
- C. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Khánh Hòa.
- D. Hà Giang, Khánh Hòa, Điện Biên, Cà Mau.

Câu 2. Ranh giới quốc gia trên biển là

- A. ranh giới nội thủy
- B. ranh giới lãnh hải
- C. ranh giới tiếp giáp lãnh hải
- D. ranh giới đặc quyền kinh tế

Câu 3. Hệ tọa độ địa lí trên đất liền (cực Bắc, cực Nam, cực Tây, cực Đông) của nước ta là

- A. $23^{\circ}23'B$, $8^{\circ}34'B$, $102^{\circ}09'D$, $109^{\circ}24'D$.
- B. $8^{\circ}34'B$, $23^{\circ}23'B$, $102^{\circ}09'D$, $109^{\circ}24'D$.
- C. $23^{\circ}23'B$, $8^{\circ}34'B$, $109^{\circ}24'D$, $102^{\circ}09'D$.
- D. $109^{\circ}24'D$, $102^{\circ}09'D$, $8^{\circ}34'B$, $23^{\circ}23'B$.

Câu 4. Điểm phía bắc của đường bờ biển nước ta bắt đầu từ

- A. Cái Bàu (Quảng Ninh).
- B. Cẩm Phả (Quảng Ninh).
- C. Móng cái (Quảng Ninh).
- D. Hạ Long (Quảng Ninh).

Câu 5. Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là do nhân tố cơ bản nào qui định ?

- A. Vị trí địa lí.
- B. Khí hậu.
- C. Thổ nhưỡng.
- D. Sinh vật.

Câu 6. Việt Nam có nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú là do

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến bắc bán cầu.
- B. nằm liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.
- C. nằm liền kề với vành đai sinh khoáng Địa Trung Hải.
- D. nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.

Câu 7. Nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước cùng vĩ độ là nhờ

- A. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- B. nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.
- C. nước ta nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật.
- D. nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông.

Câu 8. Nhận định nào sau đây **không đúng** với ý nghĩa tự nhiên của vị trí địa lý nước ta ?

- A. Thiên nhiên nước ta là thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng.
- C. Thiên nhiên nước ta là thiên nhiên cận xích đạo gió mùa.
- D. Thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

Câu 9. Nhận định nào sau đây **đúng** với ý nghĩa văn hóa – xã hội của vị trí địa lý nước ta ?

- A. Chung sống hòa bình, thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước.
- B. Chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước.
- C. Chung sống hòa bình, thuận lợi trong việc phát triển các ngành, vùng kinh tế.
- D. Chung sống hòa bình, tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 10. Nhân tố nào là nguồn cung cấp dồi dào về nhiệt và ẩm cho thiên nhiên nước ta ?

- A. biển Đông.
- B. gió Tín Phong.
- C. địa hình.
- D. sinh vật.

Câu 11. Ý nào sau đây **không đúng** về ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta ?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta giao lưu với các nước trong khu vực.
- B. Tạo thuận lợi trong việc phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ.
- C. Thuận lợi cho việc chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị với các nước trong khu vực.
- D. Tạo điều kiện cho nước ta mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 12. Bốn vùng thuộc vùng núi nước ta là

- A. Đông Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên và Trường Sơn Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc, Tây Bắc, Việt Bắc và Trường Sơn Nam.
- C. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Đông Nam Bộ, Đông Bắc, Tây Bắc, và Trường Sơn Nam.

Câu 13. Ranh giới giữa Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam là

- A. dãy Tam Đảo.
- B. dãy Hoàng Sơn.
- C. dãy Bạch Mã.
- D. dãy Hoàng Liên Sơn.

Câu 14. Bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở vùng nào?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Nguyên.
- D. Tây Bắc.

Câu 15. Địa hình nước ta bị xâm thực mạnh vùng đồi núi là do

- A. khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều.
- B. địa hình chủ yếu đồi núi thấp.
- C. chủ yếu là đất feralit.
- D. khí hậu khô nóng.

Câu 16. Sự khác nhau rõ nét giữa vùng núi Trường Sơn Bắc so với Trường Sơn Nam

- A. thấp và hẹp ngang.
- B. hướng núi vòng cung.
- C. tính bất đối xứng giữa hai sườn rõ nét hơn.
- D. vùng núi gồm các khối núi và cao nguyên.

Câu 17. Vùng núi có nhiều cao nguyên đá vôi là

- A. Tây Nguyên.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Bắc.
- D. Đông Bắc.

Câu 18. Ý nào sau đây **không đúng** với đặc điểm địa hình vùng núi nước ta?

- A. Đông Bắc là khu vực đồi núi thấp có hướng tây bắc – đông nam.
- B. Tây Bắc là khu vực núi cao đồ sộ bậc nhất nước ta.
- C. Trường Sơn Bắc là các dãy núi song song, so le nhau, cao hai đầu thấp ở giữa.
- D. Trường Sơn Nam là khu vực núi cao phức tạp ăn ra sát biển.

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây không đúng với vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Cao hơn và đồ sộ hơn vùng núi Trường Sơn Bắc.
- B. Có các bề mặt cao nguyên rộng lớn ở phía đông.

C. Đường bờ biển dốc, dải đồng bằng ven biển nhỏ hẹp.

D. Có sự bất đối xứng rõ giữa 2 sườn Đông-Tây.

Câu 20. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp lớn nhất nước ta về

A. cây ăn quả, cây lương thực.

B. cây lương thực, cây công nghiệp.

C. chăn nuôi gia súc lớn và nuôi trồng thủy sản.

D. chăn nuôi gia súc lớn và gia cầm.

Câu 21. Điều kiện nào sau đây của đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi để phát triển nghề nuôi thủy sản nước ngọt

A. địa hình thấp, phẳng.

B. sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

C. hệ sinh thái đa dạng.

D. nhiều rừng ngập mặn.

Câu 22. Thế mạnh quan trọng nhất của hệ thống sông ngòi ở miền núi nước ta là

A. nuôi trồng thủy sản.

B. phát triển du lịch.

C. phát triển giao thông đường thủy.

D. phát triển thủy điện.

Câu 23. Tài nguyên nào dưới đây thuộc thế mạnh của cả vùng đồng bằng và vùng đồi núi?

A. lâm sản, thủy sản.

B. khoáng sản, thủy năng.

C. thổ nhưỡng, lâm sản.

D. thủy năng, thổ nhưỡng.

Câu 24. Câu nào dưới đây **không chính xác** về đồng bằng sông Hồng?

A. Bồi tụ phù sa của hệ thống sông Hồng – Thái Bình.

B. Có diện tích rộng tương đương với đồng bằng ven biển miền Trung.

C. Không được bồi đắp phù sa hàng năm do hệ thống đê điều.

D. Cao ở phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển.

Câu 25. Đồng bằng duyên hải miền trung thuận lợi nhất cho cây trồng nào

A. cây lương thực.

B. cây công nghiệp hàng năm.

C. cây công nghiệp lâu năm.

D. cây ăn quả.

Câu 26. Thế mạnh sản xuất nông nghiệp của Trung du miền núi nước ta là

- A. trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- B. trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc lớn.
- C. trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.
- D. trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia cầm.

Câu 27. Ngành nào sau đây **không** được xem là thế mạnh ở khu vực đồng bằng ?

- A. Sản xuất lương thực.
- B. Nuôi trồng thủy sản.
- C. Phát triển thủy điện.
- D. Chăn nuôi lợn, gia cầm.

Câu 28. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Sản xuất lương thực lớn nhất nước ta.
- B. Nghề nuôi cá nước ngọt phát triển nhất.
- C. Trồng cây công nghiệp lâu năm nhiều nhất.
- D. Sản xuất cây ăn quả nhiều nhất .

Câu 29. Nhờ Biển Đông mà khí hậu nước ta có đặc tính

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. thiên nhiên phân hóa rõ rệt.
- C. hải dương điều hoà.
- D. khí hậu khô nóng.

Câu 30. Biển Đông là vùng biển

- A. có đặc tính nóng ẩm.
- B. ít chịu ảnh hưởng gió mùa .
- C. làm cho khí hậu đa dạng.
- D. mở rộng ra Thái Bình Dương.

Câu 31. Biển Đông có các dạng địa hình ven biển thuận lợi xây dựng các hải cảng là

- A. các bờ biển mài mòn.
- B. các vũng vịnh nước sâu.
- C. tam giác châu với bãi triều rộng.
- D. các đảo ven bờ.

Câu 32. Hệ sinh thái chiếm diện tích lớn ở ven biển nước ta là

- A. rừng ngập mặn.
- B. sinh vật nước lợ.
- C. các rạn san hô.
- D. sinh vật trên đất phèn.

Câu 33. Tài nguyên quý giá ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

- A. các rạn san hô.
- B. dầu khí.
- C. sa khoáng.
- D. muối.

Câu 34. Thiên tai bất thường khó phòng tránh xảy ra ở vùng biển nước ta gây hậu quả nghiêm trọng là

- A. lũ lụt.
- B. sạt lở bờ biển.
- C. bão.
- D. cát bay.

Câu 35. Nhận định nào sau đây **đúng** với tình hình rừng ngập mặn nước ta hiện nay?

- A. Diện tích có xu hướng tăng lên.
- B. Chất lượng rừng đang được phục hồi.
- C. Diện tích rừng đang bị thu hẹp.
- D. Tính đa dạng sinh học đang được nâng cao.

Câu 36. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** của gió mùa mùa hạ?

- A. Xuất phát từ Bắc Ấn Độ Dương.
- B. Gió thổi theo hướng Tây Nam.
- C. Mưa nhiều ở Tây Nguyên và Nam Bộ.
- D. Mưa nhiều ở Bắc Bộ vào đầu mùa hạ.

Câu 37. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** của gió mùa mùa đông?

- A. Xuất phát từ áp thấp Xibia
- B. Gió thổi theo hướng Đông Bắc
- C. Xuất phát từ áp cao Xibia
- D. Có tính chất lạnh, ít mưa

Câu 38. Nước ta có lượng mưa và độ ẩm lớn là do

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến

- B. ảnh hưởng của gió mùa
- C. ảnh hưởng của biển Đông
- D. địa hình chủ yếu là đồi núi

Câu 39. Gió phơn Tây Nam hoạt động ở khu vực nào của nước ta?

- A. Tây Nguyên.
- B. Bắc Trung Bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ
- D. Đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.

Câu 40. Vùng núi nào sau đây chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa Đông Bắc?

- A. Đông Bắc
- B. Tây Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc
- D. Trường Sơn Nam

Câu 41. Đồng bằng Sông Hồng có nền nhiệt độ thấp hơn Đồng bằng sông Cửu Long là do ảnh hưởng của

- A. gió mùa Đông Bắc
- B. gió mùa Tây Nam.
- C. gió Tây khô nóng
- D. gió Tín Phong Bắc bán cầu

Câu 42. Từ tháng XI đến tháng IV, Tây Nguyên và Nam Bộ là mùa khô do ảnh hưởng của

- A. gió mùa Đông Bắc
- B. gió mùa Tây Nam.
- C. gió Tây khô nóng
- D. gió Tín Phong Bắc bán cầu

Câu 43. Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Bộ có sự đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô là do

- A. nằm ở vùng nội chí tuyến
- B. ảnh hưởng của biển Đông
- C. ảnh hưởng của gió mùa và địa hình
- D. ảnh hưởng hướng của các dãy núi

Câu 44. Biểu hiện của địa hình xâm thực mạnh ở miền núi là

- A. diện tích rừng giảm mạnh
- B. nước sông chảy mạnh

- C. hiện tượng đất trượt, đá lở
- D. bề mặt địa hình được bồi tụ

Câu 45. Đất hình thành ở miền khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa chủ yếu là

- A. đất phù sa
- B. đất mặn
- C. đất phèn
- D. đất pheralit

Câu 46. Hệ sinh thái rừng đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là

- A. rừng lá rụng
- B. rừng lá kim
- C. rừng nhiệt đới lá rộng thường xanh
- D. rừng cận nhiệt và ôn đới

Câu 47. Đồng bằng Sông Hồng quá trình bồi tụ diễn ra mạnh ở

- A. phía đông nam
- B. phía tây nam
- C. phía nam
- D. phía đông

Câu 48. Đồng bằng Sông Cửu Long quá trình bồi tụ diễn ra mạnh ở

- A. phía đông nam
- B. phía tây nam
- C. phía nam
- D. phía đông

Câu 49. Chỉ tính các con sông có chiều dài trên 10 km, thì nước ta có

- A. 2360
- B. 3260
- C. 4600
- D. 2100

Câu 50. Loại đất đặc trưng cho vùng đồi núi thấp Việt Nam

- A. đất pheralit
- B. đất phù sa
- C. đất xám phù sa cổ
- D. đất mùn thô

Câu 51. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng mạnh nhất đến ngành kinh tế

- A. nông nghiệp
- B. công nghiệp
- C. du lịch
- D. giao thông vận tải

Câu 52. Hệ sinh thái nào được thể hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?

- A. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp
- B. Thực động vật thích hợp với khí hậu ôn đới hải dương
- C. Thực, động vật nhiệt đới chiếm ưu thế
- D. Các loài thực vật ở rừng thảo nguyên

Câu 53. Đặc điểm nào không đúng của sông ngòi nước ta?

- A. Tổng lượng nước lớn
- B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc
- C. 60% lượng nước bắt nguồn trong nước
- D. Chế độ nước theo mùa

Câu 54. Đây không phải là biểu hiện của địa hình xâm thực mạnh ở đồi núi?

- A. Hiện tượng đá lở, đất trượt
- B. Hình thành địa hình các tơ
- C. Hình thành các cao nguyên badan
- D. Tạo các đồi thấp xen các thung lũng rộng

Câu 55. Nguồn cung cấp nước chính cho sông ở nước ta là

- A. nước mưa
- B. băng tan
- C. nước ngầm
- D. nước chảy tràn trên mặt đất

Câu 56. Hai quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam

- A. quá trình phong hóa – bồi tụ
- B. quá trình vận chuyển - bồi tụ
- C. quá trình thổi mòn – bồi tụ
- D. quá trình xâm thực – bồi tụ

Câu 57. Đất pheralit nước ta có màu đỏ vàng là do

- A. dung nham núi lửa phun trào

- B. tích tụ oxit sắt và oxit nhôm
- C. tích tụ nhiều bazơ như: canxi, magiê
- D. do hình thành trên đá mẹ axit

Câu 58. Đất pheralít thuận lợi cho phát triển

- A. cây lương thực
- B. cây công nghiệp ngắn ngày
- C. cây công nghiệp dài ngày
- D. cây dược liệu

Câu 59. Đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh do

- A. nhiệt ẩm cao, mưa ít, địa hình núi thấp
- B. mưa nhiều theo mùa, địa hình núi thấp
- C. mưa nhiều, địa hình đồi núi, mất lớp phủ thực vật
- D. địa hình đồi núi cao, mưa ít.

Câu 60. Giới hạn thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc từ

- A. dãy Bạch Mã trở vào
- B. dãy Bạch Mã trở ra
- C. dãy Hoàng Sơn trở vào
- D. dãy Hoàng Sơn trở ra

Câu 61. Câu nào sau đây **không đúng** khi nói về phần lãnh thổ phía Nam?

- A. Khí hậu cận xích đạo gió mùa
- B. Nhiệt độ trung bình lớn hơn 20°C
- C. Biên độ nhiệt năm lớn
- D. Không có tháng lạnh dưới 20°C

Câu 62. Vùng đồng bằng nào vào mùa đông trồng được rau ôn đới?

- A. Đồng bằng Thanh - Nghệ - Tĩnh
- B. Đồng bằng Nam Bộ
- C. Đồng bằng Bắc Bộ
- D. Đồng bằng Nam – Ngãi - Định

Câu 63. Từ Đông sang Tây thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành

- A. vùng biển và thềm lục địa, đồng bằng ven biển, đồi núi
- B. vùng đồi núi, đồng bằng ven biển, biển và thềm lục địa
- C. vùng đồng bằng ven biển, đồi núi, biển và thềm lục địa

D. Vùng đồng bằng ven biển, biển và thềm lục địa, đồi núi

Câu 64. Địa hình hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ là đặc điểm tiêu biểu của vùng

- A. đồng bằng Bắc Bộ
- B. Đông Nam Bộ
- C. đồng bằng ven biển Trung Bộ
- D. đồng bằng sông Cửu Long

Câu 65. Kiểu khí hậu đặc trưng của thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc:

- A. nhiệt đới gió mùa
- B. cận xích đạo gió mùa
- C. nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh
- D. ôn đới gió mùa

Câu 66. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đặc điểm

- A. nông và hẹp
- B. nông và rộng
- C. sâu và rộng
- D. sâu và hẹp

Câu 67. Sự thay đổi khí hậu theo kinh độ làm cho thiên nhiên phân hóa theo:

- A. Bắc – Nam
- B. Đông – Tây
- C. Độ Cao
- D. Hướng địa hình

Câu 68. Nhiệt độ trung bình phần lãnh thổ phía Bắc thấp hơn lãnh thổ phía Nam do ảnh hưởng

- A. gió mùa tây nam
- B. gió tín phong nửa cầu Bắc
- C. gió tín phong nửa cầu Nam
- D. gió mùa đông bắc

Câu 69. Nguyên nhân chính làm cho vùng núi cao Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới do

- A. gió mùa đông bắc
- B. gió mùa tây nam
- C. độ cao địa hình

D. hướng núi

Câu 70. Đặc điểm **không đúng** về sự khác biệt giữa Đông Trường Sơn và Tây Nguyên:

- A. Đông Trường Sơn có mưa vào thu – đông
- B. Tây Nguyên có mưa vào mùa hạ
- C. có sự đối lập giữa mùa mưa và mùa khô
- D. đông Trường Sơn không chịu ảnh hưởng của gió phơn

Câu 71. Vùng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc là

- A. Đông Bắc
- B. Tây Bắc
- C. Tây Nguyên
- D. Đông Trường Sơn

Câu 72. Vùng nào có mùa đông đến sớm và kết thúc muộn?

- A. Tây Nguyên
- B. Tây Bắc
- C. Đông Trường Sơn
- D. Đông Bắc

Câu 73. Nguyên nhân làm cho thiên nhiên vùng đồi núi phân hóa Đông - Tây rất phức tạp chủ yếu do tác động

- A. gió mùa và độ cao địa hình
- B. độ cao địa hình và vị trí địa lí
- C. vị trí địa lí và hướng các dãy núi
- D. hướng các dãy núi và gió mùa

Câu 74. Biên độ nhiệt miền Nam thấp hơn miền Bắc do

- A. nền nhiệt miền Nam thấp hơn nền nhiệt miền Bắc
- B. do sự chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất nhỏ
- C. miền Nam chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam
- D. địa hình miền Bắc chủ yếu là đồi núi

Câu 75. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh hình thành ở

- A. vùng núi thấp, mưa nhiều khí hậu ẩm ướt
- B. nơi có khí hậu từ khô đến ẩm ướt
- C. vùng núi cao, khí hậu mát mẻ
- D. khu vực mưa nhiều, khí hậu mát mẻ

Câu 76. Địa hình nên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ thuận lợi

- A. chăn nuôi gia súc, phát triển cây công nghiệp
- B. trồng cây lương thực và phát triển du lịch
- C. chăn nuôi gia súc nhỏ và trồng cây ăn quả
- D. phát triển cây công nghiệp hàng năm

Câu 77. Hệ sinh thái rừng nào sau đây không phải trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt

- A. hệ sinh thái rừng tràm
- B. rừng có cấu trúc nhiều tầng với ba tầng cây gỗ
- C. rừng ngập mặn
- D. hệ sinh thái xa van, cây bụi gai nhiệt đới khô trên đất cát

Câu 78. Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ?

- A. sinh vật
- B. địa hình
- C. vĩ độ
- D. kinh độ

Câu 79. Trở ngại lớn trong sử dụng tự nhiên ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

- A. thiếu nước vào mùa khô
- B. nạn cát bay, cát chảy
- C. thất thường của nhịp điệu khí hậu D. hạn hán thường xuyên xảy ra

Câu 80. Phát biểu nào sau đây không đúng về tự nhiên đối với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Tập trung dầu khí trữ lượng lớn
- B. Ven biển có rừng ngập mặn phát triển
- C. Bờ biển khúc khuỷu, có nhiều vịnh biển sâu
- D. Tính không ổn định của thời tiết là trở ngại lớn của miền

Câu 81. Đặc điểm không thuộc vùng núi Tây Bắc nước ta là

- A. địa hình cao có dãy núi xen kẽ thung lũng sông
- B. có các cao nguyên đá vôi
- C. có các dãy núi cao trung bình
- D. chủ yếu có các cao nguyên ba dan

Câu 82. Đặc điểm khí hậu nào sau đây **không phải** của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Khí hậu cận xích đạo gió mùa

- B. Nền nhiệt độ cao, biên độ nhiệt nhỏ
- C. Phân thành hai mùa mưa, khô rõ rệt
- D. Mùa đông trời nhiều mây, mùa hạ nắng nóng

Câu 83. Biện pháp bảo vệ rừng sản xuất ở nước ta là

- A. thành lập thêm các Vườn quốc gia, các khu bảo tồn.
- B. duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- C. bảo vệ cảnh quan và đa dạng sinh vật.
- D. tăng cường quản lí vốn rừng.

Câu 84. Trong những năm gần đây, tỉ lệ độ che phủ rừng nước ta có xu hướng

- A. không tăng
- B. tăng lên
- C. giảm đi
- D. tăng, giảm không ổn định

Câu 85. Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp là

- A. thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.
- B. sử dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.
- C. thâm canh nâng cao hiệu quả sử dụng đất.
- D. ngăn chặn nạn du canh du cư.

Câu 86. Vai trò chính của rừng đầu nguồn là

- A. bảo tồn nguồn gen sinh vật.
- B. điều hòa nguồn nước cho các hồ thủy điện.
- C. điều hòa nguồn nước giữ đất.
- D. tham quan du lịch.

Câu 87. Theo qui hoạch đến năm nào Nhà nước và nhân dân hoàn thành mục tiêu trồng mới 5 triệu ha rừng?

- A. 2005
- B. 2010
- C. 2015
- D. 2020

Câu 88. 70% diện tích rừng của nước ta là

- A. rừng giàu và trung bình
- B. rừng phòng hộ

C. rừng đặc dụng

D. rừng nghèo và rừng mới phục hồi

Câu 89. Đây là biểu hiện suy thoái đất ở đồng bằng của nước ta

A. đất bị ô nhiễm và canh tác quá mức

B. đất bị bạc màu tro sỏi đá

C. đất bị xói mòn, rửa trôi, xâm thực

D. đất trống, đồi núi trọc gia tăng

Câu 90. Giá trị kinh tế của tài nguyên rừng là

A. cung cấp gỗ, dược phẩm, phát triển du lịch.

B. chống xói mòn đất, hạn chế lũ lụt.

C. điều hòa khí quyển, giữ mực nước ngầm.

D. ngăn lũ quét, chống xói mòn.

Câu 91. Để bảo vệ đất đồi núi cần quan tâm đến việc

A. quản lí sử dụng vốn đất hợp lí .

B. sử dụng các biện pháp chống suy thoái đất .

C. áp dụng tổng thể các biện pháp chống xói mòn đất .

D. phòng ngừa ô nhiễm môi trường đất.

Câu 92. Hiện tượng nào dưới đây **không phải** là hậu quả của việc mất rừng

A. lũ lụt gia tăng.

B. đất trượt, đá lở.

C. khí hậu biến đổi.

D. động đất.

Câu 93. Để chống xói mòn trên đất dốc ở vùng đồi núi, về mặt kĩ thuật canh tác cần thực hiện biện pháp

A. làm ruộng bậc thang.

B. bảo vệ rừng và đất rừng.

C. ngăn chặn nạn du canh, du cư

D. áp dụng biện pháp nông- lâm kết hợp.

Câu 94. Ý nào sau đây **không** thể hiện được tính đa dạng sinh học

A. vùng phân bố.

B. số lượng thành phần loài.

C. các kiểu hệ sinh thái.

D. nguồn gen.

Câu 95. Trong những năm gần đây nguyên nhân dẫn đến diện tích đất hoang đồi núi trọc giảm mạnh là

- A. khai hoang , mở rộng diện tích đất trồng trọt.
- B. toàn dân đẩy mạnh bảo vệ rừng và trồng rừng .
- C. phát triển thủy điện và thủy lợi .
- D. nạn du canh, du cư.

Câu 96. Tình trạng mất cân bằng sinh thái nước ta biểu hiện ở

- A. không khí ngày càng bị ô nhiễm.
- B. gia tăng bão lụt, hạn hán và sự thất thường về thời tiết, khí hậu.
- C. ô nhiễm nguồn nước trên mặt ngày càng nặng nề.
- D. ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Câu 97. Mùa bão ở nước ta bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào?

- A. từ tháng VIII đến tháng X.
- B. từ tháng IV đến tháng IX.
- C. từ tháng VI đến tháng XI.
- D. từ tháng VI đến tháng IX.

Câu 98. Vùng nào ở nước ta thường xuyên chịu thiệt hại nặng nề nhất của bão?

- A. ven biển Bắc Bộ.
- B. ven biển Nam Trung Bộ.
- C. ven biển Nam Bộ.
- D. ven biển Bắc Trung Bộ.

Câu 99. Tần xuất của bão cao nhất vào

- A. tháng VII
- B. tháng VIII
- C. tháng IX
- D. tháng X

Câu 100. Mùa bão ở nước ta có đặc điểm là

- A. ở miền Bắc muộn hơn miền Nam.
- B. ở miền Trung sớm hơn miền Bắc.
- C. chậm dần từ Nam ra Bắc.
- D. chậm dần từ Bắc vào Nam.

Câu 101. Ở nước ta, lũ quét thường xảy ra ở những vùng nào?

- A. vùng núi phía Bắc.
- B. đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 102. Ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long do

- A. mưa lớn, triều cường.
- B. mưa trên diện rộng.
- C. sông lớn, mặt đất thấp.
- D. có đê sông, đê biển bao bọc.

Câu 103. Khu vực có hoạt động động đất mạnh nhất ở nước ta là

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 104. Ở miền Trung lũ quét, chỉ xảy ra

- A. khi có mưa lớn.
- B. vào đầu mùa mưa.
- C. vào giữa mùa mưa.
- D. vào cuối mùa mưa.

Câu 105. Đồng bằng sông Hồng không có mùa khô sâu sắc như Tây Nguyên, do

- A. địa hình thấp hơn.
- B. vị trí giáp biển.
- C. mạng lưới sông ngòi dày đặc hơn.
- D. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 106. Có thời gian khô hạn kéo dài nhất trong năm là vùng

- A. Tây Bắc Bắc Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. ven biển cực Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 107. Vì sao lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Bắc không nhiều như ở miền Nam?

- A. mùa khô miền Bắc có mưa phùn.
- B. có nguồn nước ngầm phong phú.
- C. miền Bắc ở xa xích đạo.
- D. nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

Câu 108. Biện pháp phòng tránh bão là

- A. tăng cường việc trồng rừng đầu nguồn
- B. dự báo khá chính xác quá trình hình thành và hướng di chuyển của bão
- C. xây dựng các công trình thoát lũ
- D. xây các công trình ngăn mặn và ngăn thủy triều

Câu 109. Để phòng chống khô hạn lâu dài cần

- A. xây dựng các công trình thủy lợi.
- B. thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.
- C. bố trí nhiều trạm bơm nước.
- D. tăng cường trồng và bảo vệ rừng.

Câu 110. Hiện tượng ngập úng ở đồng bằng sông Hồng không chỉ do mưa lớn, mà còn do

- A. Ảnh hưởng của triều cường.
- B. Địa hình dốc, nước tập trung mạnh.
- C. Địa hình thấp lại bị bao bọc bởi hệ thống đê sông, đê biển.
- D. Không có các công trình thoát lũ.

Câu 111. Thiên tai nào sau đây không phải là hệ quả của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với lượng mưa lớn tập trung vào mùa mưa ở nước ta .

- A. động đất
- B. ngập lụt
- C. lũ quét
- D. hạn hán

ĐÁP ÁN

1. C	2. B	3. A	4. C	5. A	6. D	7. D	8. C	9. B	10. A
11. C	12. C	13. C	14. A	15. A	16. A	17. C	18. A	19. B	20. C
21. B	22. D	23. C	24. C	25. B	26. C	27. C	28. C	29. C	30. A
31. B	32. A	33. A	34. C	35. D	36. D	37. A	38. C	39. B	40. A
41. A	42. D	43. C	44. C	45. D	46. C	47. A	48. B	49. A	50. A
51. A	52. C	53. C	54. C	55. A	56. D	57. B	58. C	59. C	60. B
61. C	62. C	63. A	64. C	65. C	66. B	67. B	68. D	69. C	70. D
71. A	72. D	73. D	74. B	75. A	76. A	77. B	78. B	79. C	80. D
81. D	82. D	83. B	84. B	85. C	86. C	87. B	88. D	89. A	90. A

91. C	92. D	93. D	94. A	95. B	96. B	97. C	98. D	99. C	100.D	
101.A	102.A	103.B	104.A	105.D	106.C	107.A	108.B	109.A	110.C	111.A

-----HẾT-----